

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H AN, THÀNH PHỐ H PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, H .

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên
tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, L, phường Đ, quận H, thành phố H ; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C 3, phường T, quận H, thành phố H ; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu 1, L, phường Đ, quận H , thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn vào tháng 01/1999, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận H), thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một thời gian, đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm, đánh chửi nhau. Hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải

hiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 12/9/1999 và Nguyễn Đăng Minh H, sinh ngày 08/5/2010. Hiện tại anh H đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Minh H. Con lớn Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị đồng ý để anh H là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Đăng Minh H. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2019, biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân quận H và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh H (bị đơn) trình bày:

Anh công nhận lời khai của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn, hình thức kết hôn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do việc làm ăn, kinh tế thua lỗ anh nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo chị T, anh bỏ qua và mong vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái, anh vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 12/9/1999 và Nguyễn Đăng Minh H, sinh ngày 08/5/2010. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Đăng Minh H; việc cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật và đến thời điểm phiên tòa mở lại anh Nguyễn Minh H cũng tiếp tục vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Minh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Minh H có hai con là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 12/9/1999 và Nguyễn Đăng Minh H, sinh ngày 08/5/2010, hiện con Nguyễn Đăng Minh H đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng vẫn ổn định về mọi mặt, nguyện vọng của con Nguyễn Đăng Minh H muốn

ở với bố nên áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho anh H được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đăng Minh H. Con Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành nên không đề nghị. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Minh H vẫn đang sinh sống, cư trú tại Khu 1, L, phường Đ, quận H, thành phố H g. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H An tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H vào tháng 01/1999. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong sinh hoạt, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 và không còn quan tâm đến nhau. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập anh H đến phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật của anh H, cũng như việc anh không tha thiết níu kéo hạnh phúc gia đình. Việc anh không đồng ý ly hôn chỉ kéo dài sự ràng buộc không cần thiết. Hơn nữa anh cũng không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy cần chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh H theo các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có hai con là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 12/9/1999 và Nguyễn Đăng Minh H, sinh ngày 08/5/2010. Con H có nguyện vọng được ở cùng bố và chị T đồng ý để anh H nuôi dưỡng con. Vì vậy giao con Nguyễn Đăng Minh H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Việc

cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận nên không xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; điểm a, khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Đặng Minh H, sinh ngày 08/5/2010 đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con Nguyễn Tiến Đ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xét giải quyết.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh H tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2014 số 0004918 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố H. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông H 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng

